TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐST
Ngày: 05 - 02 -2018.
V/v**:** "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông PHm Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vinh – kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 550/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017 về việc "Xin ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 9/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lã Thị Thu H**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 82 Hoàng D, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số 82 Hoàng D, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ ngày 29/9/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà Lã Thị Thu H trình bày: Bà và ông T đăng kí kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn cả hai về sống tại số nhà 82 Hoàng D, phường K, thành phố Đ. Chung sống được một tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T có tính cách gia trưởng, ông T thường xuyên đánh đập bà, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định không còn tình cảm với ông T, bà H xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có con chung Lê Văn Hoài Bảo, sinh ngày 10/4/2015. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Theo bản tự khai đề ngày 30/11/2017 ông Lê văn T trình bày thì: Ông thừa nhận việc chung sống và đăng ký kết hôn đúng như lời bà H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại 82 Hoàng D, phường K, thành phố Đ. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất việc làm ăn. Theo ông mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có con chung Lê Văn Hoài B, sinh ngày 10/4/2015. Nếu ly hôn, thì ông yêu cầu được nuôi con và yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Ông xác định không có.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Trong quá trình xét xử: Bà H xác định không còn tình cảm với ông T nên xin được ly hôn. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, đương sự và đề xuất: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Cho bà H và ông T được ly hôn. Giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê văn T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lã Thị Thu H và ông Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà H trình bày ông T có tính gia trưởng, thường xuyên đánh đập bà, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Ông T cho rằng mâu thuẫn không lớn nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên ông T không chịu đến Tòa để được hòa giải thể hiện không có T chí đoàn tụ. Xét mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H. Cho bà H được ly hôn với ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Có con chung Lê Văn Hoài B, sinh ngày 10/4/2015. Ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T xin được nuôi con và yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000đ. Xét con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Mặc khác bà H đang có việc làm thu nhập ổn định nên giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

[6] Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lã Thị Thu H đối với ông Lê Văn T.

Cho bà Lã Thị Thu H và ông Lê Văn T được ly hôn.

2- Về con chung: Giao con Lê Văn Hoài B, sinh ngày 10/4/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về án phí: Bà Lã Thị Thu H chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001739, ngày 9/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong Hn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với ông T vắng mặt tại phiên Tòa, thời Hn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- VKSND...
- Đương sự.
- T.H.A Đà L.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã kí và đóng dấu

NGUYỄN THỊ DIỆU NGA